TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02/2026
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Toàn

Ông Hoàng Trọng Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc *"Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh ngày 09/11/1987; địa chỉ: thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Căn cước công dân số: 066187016160; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Bá T, sinh ngày 09/10/1992; địa chỉ: tổ dân phố D, xã M, tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 044092002385; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết anh Cao Bá T, sau đó cả hai tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 17/12/2012. Giữa chị H và anh T chỉ mới đăng ký kết hôn, chưa tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương của quên chị và

quê của anh T. Sau đó, hai vợ chồng tiếp tục sinh sống và làm ăn ở tỉnh Bình Dương. Đến năm 2014 thì vợ chồng sống ly thân, anh T bỏ chị đi, không quan tâm đến chị và con chung. Lý do mâu thuẫn là do thời gian chị H nghỉ ở nhà sinh con thì anh T nói đi làm thuê nhưng không gửi tiền về chăm sóc vợ con, từ đó vợ chồng sinh ra cự cãi, mâu thuẫn, anh T bỏ mặc chị và con chung, không chăm lo cuộc sống cho vợ con. Rồi hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến đời sống riêng của nhau. Nhiều lần chị H đã bàn bạc với anh T việc mối quan hệ hôn nhân và việc nuôi con nhưng anh T không có thiện chí, anh T kêu chị H đi nộp đơn phương ly hôn. Chị H nhận thấy rằng, anh T không làm trọn trách nhiệm của một người chồng, một người cha, sinh con ra không có trách nhiệm với con với gia đình nên chị H xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: chị H và anh T có 01 con chung tên Cao Đặng Lan N, sinh ngày 20/3/2013, hiện tại con chung đang sống với chị H, được chị H chăm sóc và cho đi học đầy đủ. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Bá T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, các Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H. Về quan hệ hôn nhân: chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: giao con chung là Cao Đặng Lan N, sinh ngày 20/3/2013 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện của chị H. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh con chung, anh Cao Bá T có nơi cư trú tại tổ dân phố D, xã M, tỉnh Quảng Trị. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị

xác định, anh Cao Bá T, sinh năm 1992, số căn cước cogno dân: 044092002385, có địa chỉ đăng ký thường trú tại: tổ dân phố D, xã M, tỉnh Quảng Trị, hiện tại anh T vắng mặt tại địa phương. Căn cứ vào Điều 11 Luật Cư trú và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Cao Bá T tại tổ dân phố D, xã M, tỉnh Quảng Trị để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Cao Bá T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh T có nơi cư trú tại tổ dân phố D, xã M, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị thụ lý giải quyết theo đúng quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với anh Cao Bá T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, anh Cao Bá T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, chị Đặng Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H cho rằng, chị và anh T tự nguyện tìm hiểu nên tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do anh T đi làm không chăm lo cuộc sống kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con, từ đó vợ chồng cự cãi, anh T bỏ chị và con đi, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Khi chị H bàn bạc về việc ly hôn thì anh T kêu chị H tự nộp đơn phương ly hôn nên chị H đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Xét thấy, chị Đặng Thị H và anh Cao Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Cao Bá T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh mẹ của anh Cao Bá T là bà Đinh Thị Thanh H1 thì được biết hiện nay, chị H1 vẫn liên lạc với anh T, chị H1 đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và thông tin cho anh T biết việc chị H yêu cầu ly hôn với anh T. Tuy nhiên, anh T không về và không phản đối yêu cầu ly hôn của chị H. Qua đó, thể hiện anh T không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh anh và chị H nên lời trình bày của chị H về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống

chung không thể kéo dài, việc chị H yêu cầu ly hôn anh T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị H trình bày, vợ chồng anh có 01 con chung tên Cao Đặng Lan N, sinh ngày 20/3/2013. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị H và anh T ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị H, cháu Cao Đặng Lan N hiện nay đang sống với chị H; quá trình chung sống với chị H cháu đều phát triển tốt và được đi học đầy đủ, đồng thời cháu Lan N có nguyện vọng sống với chị H. Để ổn định cuộc sống của con chung, giúp con chung phát triển tốt nhất về thể chất lẫn tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên anh Cao Bá T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng do chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

[2.3] Đối với quan hệ tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H với anh Cao Bá T.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Cao Đặng Lan N, sinh ngày 20/3/2013 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị H không yêu cầu anh Cao Bá T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom đến cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét.

1.4. Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0002243 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 2 - Quảng Trị;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

- Đương sự;
- UBND xã EAKLY, tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng TAND KV2 – Quảng Trị;
- Công an xã EAKLY, tỉnh Đắk Lắk;
- Công an xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Đức Cảnh